

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/DS-ST.

Ngày: 06 - 9 -2018.

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
thức ăn chăn nuôi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Tống Thị Điệp.

2. Ông Hồ Tùng Mận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 245/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXX-DS ngày 08 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2018/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị M (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Q, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền: Ông Đặng Anh T - văn bản ủy quyền ngày 21 tháng 6 năm 2018 - (có mặt).

Địa chỉ: Đường D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Vũ Huy Q (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị L (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Đặng Anh T trình bày:

Bà Trần Thị M là chủ đại lý thức ăn chăn nuôi gia súc. Do vợ chồng ông Vũ Huy Q và bà Bùi Thị L có nhu cầu mua thức ăn chăn nuôi gia súc nên bà M có bán cho vợ chồng ông Q và bà L nhiều đợt.

Tính đến ngày 23/3/2017, bà M và ông Q, bà L đã chốt công nợ, sau khi trừ đi các khoản đã trả thì ông Q và bà L còn nợ bà M số tiền nợ gốc là 133.975.000 đồng, ông Vũ Huy Q đã ký xác nhận công nợ.

Bà M đã nhiều lần yêu cầu ông Q, bà L thanh toán nợ nhưng ông Q, bà L cứ hên hết lần này đến lần khác.

Bà Trần Thị M khởi kiện yêu cầu ông Vũ Huy Q và bà Bùi Thị L phải thanh toán cho bà M số nợ gốc là 133.975.000 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày hai bên xác nhận nợ (23/3/2017).

2. Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Vũ Huy Q trình bày:

Gia đình tôi có mua cá của bà Trần Thị M để nuôi cá, chăm lo cho kinh tế gia đình. Mỗi lần mua cá tôi có ký tên vào hóa đơn viết vào trong giấy sổ của bà M.

Nay tôi xác nhận số tiền nợ bà M là 133.975.000 đồng là tiền mua thức ăn gia súc từ năm 2015 đến năm 2017. Do gia đình tôi làm ăn thua lỗ nên tôi chấp nhận trả số tiền nợ trên cho bà M, xin được trả dần. Về phần lãi suất thì gia đình tôi đề nghị bà M không tính lãi vì gia đình tôi không có khả năng trả tiền lãi.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – bà Bùi Thị L: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Bùi Thị L vẫn không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của bà Bùi Thị L và cũng không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã tổng đạt các thủ tục tố tụng như Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho bà Bùi Thị L theo quy định pháp luật nhưng bà L không lên Tòa án để làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Vũ Huy Q và bà Bùi Thị L vắng mặt không lý do lần thứ hai nên Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử vắng mặt ông Q, bà L là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

Bà Trần Thị M là chủ đại lý thức ăn gia súc có bán thức ăn gia súc nhiều lần cho gia đình ông Vũ Huy Q và bà Bùi Thị L. Đến ngày 23/3/2017, bà M và ông Q chốt công nợ, theo đó ông Q còn nợ tiền thức ăn gia súc của bà M là 133.975.000 đồng. Ông Q là người ký xác nhận đồng ý số nợ trên, và quá trình giải quyết vụ án ông Q cũng xác nhận việc còn nợ tiền thức ăn gia súc đến ngày 23/3/2017 là 133.975.000 đồng, và xin trả dần số nợ gốc trên, đề nghị bà M không tính lãi suất vì hiện nay kinh tế gia đình ông Q quá khó khăn.

Như vậy, việc bà Trần Thị M khởi kiện ông Vũ Huy Q còn nợ số tiền 133.975.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Ông Vũ Huy Q mua thức ăn gia súc để phát triển kinh tế gia đình, do vậy bà Bùi Thị L là vợ của ông Q phải có trách nhiệm cùng trả nợ cho bà M là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về lãi suất: Do các bên không xác định rõ lãi suất phát sinh do chậm thanh toán nên lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Cụ thể lãi suất được tính như sau:

- Tiền lãi trên nợ gốc (tính từ ngày 23/3/2017 đến ngày 06/9/2018):
 $133.975.000 \text{ đồng} \times 0.83\% / \text{tháng} \times 17 \text{ tháng} = 19.423.000 \text{ đồng}.$

Như vậy ông Vũ Huy Q và bà Bùi Thị L phải trả cho bà Trần Thị M số tiền 153.398.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 133.975.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 06/9/2018 là 19.423.000 đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án.

[4] Về án phí: Ông Vũ Huy Q và bà Bùi Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là $153.398.000 \text{ đồng} \times 5\% = 7.670.000 \text{ đồng}.$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M.

Buộc ông Vũ Huy Q và bà Bùi Thị L có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị M số tiền 153.398.000 đồng (một trăm năm mươi ba triệu, ba trăm chín mươi tám ngàn đồng), trong đó: nợ gốc là 133.975.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu, chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), nợ lãi tính đến ngày 06/9/2018 là 19.423.000 đồng (mười chín triệu, bốn trăm hai mươi ba ngàn đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án.

2. Về án phí:

Ông Vũ Huy Q và bà Bùi Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.670.000 đồng.

Bà Trần Thị M được nhận lại 3.349.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003964 ngày 31/5/2018.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Đông

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Đông